|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH KON TUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**QUY ĐỊNH**

**Hạn mức và diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số:…. /2024/QĐ-UBND ngày …. tháng …… năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum).*

**Chương I: Quy định chung**

**Điều 1. Đối tượng áp dụng:**

- Cơ quan nhà nước thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai.

- Cơ sở tôn giáo được thành lập và hoạt động hợp pháp được Nhà nước giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.

**Điều 2. Phạm vi điều chỉnh:**

**-** Quyết định này quy định hạn mức đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Quy định này không áp dụng đối với cơ sở tôn giáo đã được giao đất hoặc đã có các giấy tờ sử dụng đất hợp pháp khác trước ngày luật đất đai năm 2024 có hiệu lực.

**Chương II: Hạn mức giao đât, công nhận quyền sử dụng đất, hình thức sử dụng đất.**

**Điều 3. Hạn mức giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cơ sở tôn giáo.**

1.Hạn mức giao đất mới cho các cơ sở tôn giáo để xây dựng không vượt quá 7.000 m2 *(Đối với vị trí đất trên địa bàn các xã)* và không vượt quá 5.000 m2 *(Đối với vị trí đất trên địa bàn các phường, thị trấn)*.

2.Đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc được Nhà nước cho phép hoạt động đang sử dụng đất cho hoạt động tôn giáo mà chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất được thực hiện theo quy định tại Điều 145 Luật Đất đai năm 2024.

**Điều 4. Hình thức sử dụng đất cơ sở tôn giáo.**

1. Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với đất xây dựng cơ sở tôn giáo, trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc đối với phần diện tịch trong hạn mức. Phần diện tích vượt hạn mức phải chuyển qua thuê đất và thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định hiện hành.

2. Việc sử dụng đất tôn giáo kết hợp với thương mại, dịch vụ phải bảo đảm các yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 218 Luật Đất đai năm 2024.

**Chương 3: Tổ chức thực hiện**

**Điều 5. Trách nhiệm của các sở. ban nghành**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp các sở, ban, nghành và địa phương theo dõi, kiểm tra việc thực hiện quy định này.

2. Sở Xây dựng cố trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố kiểm tra việc tuân thủ quy hoạch của các cơ sở Tôn giáo trên địa bàn.

3. Cục thuế tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo chi cục thuê các huyện, thành phố phối hợp phòng Tài nguyên và Môi trường, áp dụng quy định này vào việc xá định nghĩa vụ Tài chính đối với cơ sở tôn giáo được giao đất vươt hạn mức.

**Điều 6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

1. Triển khai thực hiện quy định này trên địa bàn.

2. chỉ đạo ủy ban nhân dân các xã phường, thị trấn tuyên truyền rộng rãi quy định này đến toàn thể nhân dân và các tổ chức tôn giáo.

3. kiểm tra thường xuyên việc sử dụng đất của các cơ sở tôn giáo.

Trong quá trình tổ chức thực hiện quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp